

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 13/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Việt

2. Bà Nguyễn Thị Việt Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn T (T Chấm) - sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Dương Văn G (Chấm) (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 10/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2019 tại khu vực trước cổng quán karaoke BoBo thuộc khu phố Đ, thị trấn T, huyện T tỉnh Kiên Giang, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang Dương Văn T (tên gọi khác là T Chấm), sinh năm 1989, ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 68S1- 42568 chạy đến khu vực

trước cổng quán karaoke BoBo để bán ma túy cho đối tượng Trần Văn Tr, sinh năm 1990, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, Kiên Giang.

Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang T và Tr đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì hai đối tượng bỏ chạy. Dương Văn T ném bịch ma túy ra khỏi người xuống nền xi măng trước cổng quán BoBo rồi bỏ trốn thì bị lực lượng Công an bắt giữ đồng thời lập biên bản thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, bên trong có chứa hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 68S1-425.68, giấy chứng nhận xe tên Dương Thị H; thu giữ trên người Dương Văn T tiền Việt Nam 2.620.000đ; thu giữ trên người Trần Văn Tr tiền Việt Nam 513.000đ. Dương Văn T thừa nhận bịch nylon chứa nghi chất ma túy trên là của T dùng để bán lại cho Tr với giá 300.000đ, nhưng chưa kịp lấy tiền thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận: Là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 8/2018 Dương Văn T đã bắt đầu thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Nguồn ma túy T có được là do mua của một người thanh niên tên H thuộc huyện V, thành phố Cần Thơ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Khi T có nhu cầu mua ma túy thì T điện thoại di động liên hệ, trao đổi địa điểm, cách thức mua ma túy loại Methamphetamine. Sau đó T đến điểm hẹn (địa điểm hẹn thường là khu vực nghĩa trang hoặc trường Trung học cơ sở thuộc ấp Đ, xã T, huyện T) thì có người thanh niên lạ mặt đến ném gói thuốc lá bên trong có chứa ma túy xuống đất gần nơi T đứng, T giao tiền cho người thanh niên rồi nhặt gói thuốc mang về. Từ khoảng tháng 01/2019 đến khoảng cuối tháng 3/2019, Dương Văn T đã mua ma túy của H 04 lần, 04 bịch với số tiền 1.400.000đ. Số ma túy mua được, T dùng để sử dụng và phân thành những bịch nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện mỗi bịch là từ 200.000đ đến 300.000đ, hình thức là khi các đối tượng nghiện gọi điện thoại di động liên hệ, trao đổi, thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy (địa điểm hẹn là khu vực Chùa Cao Đài, tuyến dân cư Kinh 7 đi Kinh 8 thuộc xã T, huyện T), sau đó giao trực tiếp hoặc gói ma túy vào trong khăn giấy ném xuống đất gần chỗ con nghiện đứng để các đối tượng nghiện nhìn thấy rồi lấy tiền đi về. Dương Văn T đã bán ma túy (loại Methamphetamine) cho các đối tượng sau:

- Quách Tâm S, ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T 01 lần, 01 bịch, với số tiền 300.000đ. Trước đó, S có nhiều lần mua ma túy của T nhưng S không thể nhớ thời gian, địa điểm và số tiền mua ma túy.

- Nguyễn Bình A, ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T 03 lần, 03 bịch, với số tiền 500.000đ.

- Nguyễn Văn Tr, ngụ ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện T, ngoài lần bị bắt quả tang, Tr mua ma túy của T 01 lần, 01 bịch, với số tiền 250.000đ.

- Trần Văn T (Q), ngụ tại ấp Kinh 9B, xã T, huyện T 01 lần, 01 bịch với số tiền 200.000đ.

- Nguyễn Anh T, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T 01 lần, 01 bịch với số tiền 200.000 đồng.

- Nguyễn Trường A, ngụ ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện T 05 lần, 05 bịch với số tiền 1.700.000 đồng.

Tổng cộng, từ tháng 01/2019 đến trước ngày bị bắt quả tang, Dương Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho 06 đối tượng 12 lần, 12 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 3.150.000đ.

Từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018, thì Dương Văn T khai nhận có mua ma túy về bán lại nhưng không nhớ mua của ai và bán cho những ai, kể cả về số lượng, số lần bán và số tiền là bao nhiêu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trung cầu giám định, để xác minh chất ma túy, trọng lượng được thu giữ 01 bịch ma túy khi bắt đối tượng và yêu cầu giám định dấu vết đường vân theo quy định của pháp luật.

* Tại Kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,2984 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Dấu vết đường vân được phát hiện bằng phương pháp xông keo, quét bột trên bịch nylon màu trắng, kích thước khoảng 1,5 x 0,4 được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất và được đóng gói niêm phong trong bì thư, ký hiệu số 01 có các chữ ký ghi họ tên: Trần Văn L, Trần Thu A, Dương Văn T, Trần Văn Tr, Nguyễn Phước Tr, Dương Văn B mờ nhòe, không đủ đặc điểm để tiến hành giám định so sánh.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTH ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn T. Sau khi phân tích và đánh giá mức

độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định là bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 254, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Phạm Văn Thịnh và hình dấu tròn của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo T 3.150.000đ, số tiền này gia đình bị cáo đã nộp 2.000.000đ, bị cáo còn phải nộp 1.150.000đ, khấu trừ số tiền 2.620.000đ là tiền cá nhân của bị cáo, còn lại 1.470.000đ trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 513.000đ của Trần Văn Tr sử dụng để mua ma túy của T trong ngày 01/4/2019 chưa kịp trả tiền cho bị cáo T thì bị bắt.

Tại phiên nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác là T Châm) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1-

42568 mược của Dương Thị H chạy đến khu vực trước cổng quán karaoke BoBo để bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Tr 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2984 gam với số tiền 300.000đ.

Trước đó, từ khoảng tháng 01/2019 đến khoảng cuối tháng 3/2019, bị cáo Dương Văn T đã mua ma túy của người tên H 04 lần 04 bịch với số tiền 1.400.000đ, sau đó về phân thành từng bịch nhỏ và bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện 12 lần 12 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có với số tiền 3.150.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số: 254/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,2984 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Dương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nền kinh tế. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tiền sự: Ngày 15/02/2013 bị đưa đi chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát, Sóc Trăng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2153/QĐ-UB ngày 08/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang do có hành vi Gây rối trật tự công cộng, được giảm thời hạn 5 tháng 15 ngày, ngày 31/8/2014 chấp hành xong. Ngày 07/6/2016 Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 209/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/7/2017 chấp hành xong. Bị cáo T đã hết thời gian được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã có tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định là bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 254, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Phạm Văn Thịnh và hình dấu tròn của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn T số tiền 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 513.000đ của Trần Văn Tr sử dụng để mua ma túy của bị cáo T trong ngày 01/4/2019 chưa kịp trả tiền cho bị cáo thì bị bắt. Số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Đối với người tên H là người bán ma túy cho T, người tên H2 và L có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T nhưng qua xác minh chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của những người này. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với Võ Thị Thúy D, sinh năm 1991 ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang là bạn gái của T qua xác minh làm rõ, D không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với T nên không có cơ sở để xử lý; là phù hợp.

Các đối tượng nghiện đã mua ma túy của T để sử dụng gồm: Quách Tâm S, Nguyễn Bình A, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn T (Q), Nguyễn Anh T, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an xã T và xã Thạnh Đ để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Riêng Nguyễn Trường A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô loại xe wave biển kiểm soát 68S1-42568 của bà Dương Thị H là chủ sở hữu cho Dương Văn T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T mượn xe chạy mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý và đã trả lại cho bà H chiếc xe theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 10/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiên Giang, là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp lại số tiền 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà

có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 06776 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền 2.620.000đ trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 01/4/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định là bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 254, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Phạm Văn Thịnh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKSTH ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn T số tiền 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 513.000đ (Năm trăm mười ba nghìn đồng) của Trần Văn Trường.

Số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp lại số tiền 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 06776 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền 2.620.000đ trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến